|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN** **TỈNH YÊN BÁI**Số: 03 /2024/QĐ-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Yên Bái, ngày 19 tháng3 năm 2024* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Giá dịch vụ đo đạc; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận**

**quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (không bao gồm phí và lệ phí) trên địa bàn tỉnh Yên Bái**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Nghị định số 117/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;*

*Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá; Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 11/2005/TTLT-BNV-BLĐTBXH-BTC-UBDT ngày 05 tháng 11 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Nội Vụ - Bộ Lao động Thương binh và Xã hội - Bộ Tài chính - Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp khu vực;*

*Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Thông tư số 14/2017/TT-BTNMT ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Định mức kinh tế - kỹ thuật đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;*

*Căn cứ Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 48/TTr-STNMT ngày 21 tháng năm 2024.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1**. **Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định Giá dịch vụ đo đạc; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và dịch vụ đăng ký đất đai theo nhu cầu về thời gian, địa điểm của người yêu cầu cung cấp dịch vụ (không bao gồm phí và lệ phí) trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

**Điều 2.Đối tượng áp dụng**

1. Tổ chức, hộ gia đình và cá nhân khi có yêu cầu cung cấp dịch vụ đo đạc, đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; yêu cầu cung cấp dịch vụ đăng ký đất đai theo nhu cầu về thời gian, địa điểm của người yêu cầu cung cấp dịch vụ trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

2. Các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường, tổ chức có tư cách pháp nhân được phép hoạt động dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực đất đai theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp tổ chức, hộ gia đình và cá nhân khi có yêu cầu cung cấp dịch vụ đo đạc trình cấp có thẩm quyền để được quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất tại địa bàn chưa có bản đồ địa chính có tọa độ thì áp dụng giá dịch vụ đo đạc theo Quyết định số 40/2018/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về Quy định giá dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất mới hoặc cho phép thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất ở những nơi chưa có bản đồ địa chính có tọa độ trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

**Điều 3. Mức giá dịch vụ**

Mức giá dịch vụ được thực hiện theo Phụ lục chi tiết Giá dịch vụ đo đạc; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và dịch vụ đăng ký đất đai theo nhu cầu về thời gian, địa điểm của người yêu cầu cung cấp dịch vụ (không bao gồm phí và lệ phí) trên địa bàn tỉnh Yên Bái ban hành kèm theo Quyết định này (Đơn giá này chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng).Cụ thể:

1. Giá dịch vụ đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất; cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất được quy định tại Phụ lục 01 ban hành kèm theo Quyết định này.

2. Giá dịch vụ giải quyết các thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất đến tận nhà, nơi ở của chủ sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Yên Bái được quy định tại Phụ lục 02 ban hành kèm theo Quyết định này.

3. Giá dịch vụ trích đo địa chính thửa đất; đo đạc chỉnh lý bản trích đo địa chính, đo đạc bổ sung tài sản gắn liền với đất được quy định tại Phụ lục 03 ban hành kèm theo Quyết định này.

4. Giá sản phẩm đo đạc chỉnh lý bản trích đo địa chính thửa đất hoặc chỉnh lý riêng từng thửa đất của bản đồ địa chính được quy định tại Phụ lục 04 ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 4. Đối tượng và mức miễn, giảm**

1. Miễn thu giá dịch vụ đo đạc; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với những trường hợp sau:

a) Bà mẹ Việt Nam Anh hùng; Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động.

b) Thương binh, bệnh binh có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động do thương tật, bệnh tật từ 81% trở lên.

c) Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tặng, cho quyền sử dụng đất, tự nguyện trả lại đất để xây dựng công trình công cộng.

2. Giảm 50% mức thu giá dịch vụ đo đạc; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với những trường hợp sau:

a) Thương binh, bệnh binh có tỷ lệ thương tật dưới 81% được giảm 50% trên tổng mức thu.

b) Hộ nghèo (có sổ hộ nghèo) khi đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu.

3. Các trường hợp cấp đổi, cấp lại (do thiên tai, hỏa hoạn, sạt lở tự nhiên) hoặc đính chính giấy chứng nhận do lỗi cơ quan nhà nước khi cấp được miễn thu.

4. Các đối tượng được miễn, giảm nêu tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này thì kinh phí do Ủy ban nhân dân cấp huyện đặt hàng thanh toán với Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh theo đơn giá dịch vụ ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 5. Quản lý, sử dụng khoản thu từ dịch vụ**

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị cung cấp dịch vụ phải sử dụng hóa đơn để giao khách hàng khi cung cấp dịch vụ theo đúng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng hóa đơn bán hàng*.*

2. Khoản tiền thu được từ dịch vụ đo đạc, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và dịch vụ đăng ký đất đai theo nhu cầu về thời gian, địa điểm của người yêu cầu cung cấp dịch vụ là khoản doanh thu của đơn vị. Đơn vị cung cấp dịch vụ có trách nhiệm kê khai, nộp thuế theo đúng quy định của pháp luật về quản lý thuế.

**Điều 6. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện thu Giá dịch vụ đo đạc, đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và dịch vụ đăng ký đất đai theo nhu cầu về thời gian, địa điểm của người yêu cầu cung cấp dịch vụ trên địa bàn tỉnh Yên Bái ban hành kèm theo Quyết định này; tổng hợp những khó khăn, vướng mắc để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết cho phù hợp.

2. Khi có thay đổi về mức lương tối thiểu, công lao động, giá vật tư, giá thiết bị giao cho Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp Sở Tài chính đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Nội dung chuyển tiếp: Các trường hợp đã tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ hoặc các hợp đồng dịch vụ đã được ký trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì giá dịch vụ được áp dụng theo Quyết định số 26/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Yên Bái.

**Điều 7. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2024 và thay thế Quyết định số 26/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành quy định Giá dịch vụ đo đạc; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (không bao gồm phí và lệ phí) trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

2. Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức và các hộ gia đình, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như Điều 7;- Bộ Tài nguyên và Môi trường;- Cục Kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp;- TT. Tỉnh uỷ;- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;- TT. HĐND tỉnh;- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;- Sở Tư pháp (tự kiểm tra VB);- Trung tâm Điều hành thông minh (đăng tải);- Báo Yên Bái, Đài PTTH tỉnh;- Chánh, Phó VP UBND tỉnh;- Lưu: VT, TC, TNMT. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****CHỦ TỊCH****Trần Huy Tuấn** |